

Số: **508** /2020/QĐST-HNGĐ

Hà Đông, ngày 17 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H

Căn cứ vào Điều 212, 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2020.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 412/2020/TLST-VHNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2020 giữa:

Người yêu cầu:

- Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1987.
- Chị Trần Trà A, sinh năm 1989.

Cùng có HKTT tại: Số 32 TT Học viện chính trị, tổ dân phố 7, phường T, quận N, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện tại: 3BT1, Simco S, phường V, quận H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Mạnh H và chị Trần Trà A tự nguyện kết hôn năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, thành phố Hà Nội (nay là phường T, quận N, thành phố Hà Nội). Sau khi kết hôn vợ chồng về sống tại số 32 TT Học viện chính trị, tổ dân phố 7, phường T, quận N, thành phố Hà Nội. Năm 2015 vợ chồng về sống tại số 3BT1, Simco S, phường V, quận H, thành phố Hà Nội đến nay.

Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến năm 2017 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không có sự quan tâm chia sẻ với nhau trong cuộc sống gia đình. Vợ chồng đã cố gắng hòa giải nhưng không có kết quả. Tuy sống cùng nhà nhưng vợ chồng mỗi người một phòng, không còn quan hệ tình cảm, hai bên có cuộc sống độc lập không ai quan tâm đến ai, kinh tế gia đình riêng biệt. Nay hai bên xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn với nhau được nữa nên thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Anh H và chị T có 02 con chung tên là Nguyễn Đức M, sinh ngày 20/02/2010 và Nguyễn Thị Ngọc K, sinh ngày 30/12/2012. Anh chị thỏa thuận sau ly hôn chị Trà A sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Chị Trà A không yêu cầu anh

H cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Anh H và chị Trà A đều thống nhất xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về công nợ chung: Anh H và chị Trà A đều thống nhất xác nhận vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về lệ phí: Anh H tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự. Cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Mạnh H và chị Trần Trà A đều thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh H và chị T có 02 con chung tên là Nguyễn Đức M, sinh ngày 20/02/2010 và Nguyễn Thị Ngọc K, sinh ngày 30/12/2012. Sau ly hôn chị Trà A sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Chị Trà A không yêu cầu anh Hưng cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh H tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm (đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009188 ngày 02 tháng 7 năm 2020 tại chi cục thi hành án dân sự quận H)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận H;
- UBND xã, phường nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thoa